

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ EDA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ EDA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDA SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EDAS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110204655

3. Ngày thành lập: 09/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 86, ngõ 612 đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 092 799 1111

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
15.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
16.	Khai thác và thu gom than non	0520

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng - Dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng - Xây dựng cơ sở dữ liệu - Lưu trữ cơ sở dữ liệu - Khai thác cơ sở dữ liệu	6311
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, đường dây tải và trạm biến áp đến 220KV - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế thông gió, điều hòa không khí, trong công trình xây dựng - Thiết kế công trình cấp thoát nước - Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình); - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV. - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện, bao gồm: Nhiệt điện (trong đó có điện sinh khối, nhà máy điện sử dụng chất thải rắn), thủy điện và các dạng năng lượng tái tạo khác; đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn giám sát thi công công trình điện, bao gồm: Nhiệt điện (trong đó có điện sinh khối, nhà máy điện sử dụng chất thải rắn), thủy điện và các dạng năng lượng tái tạo khác; đường dây và trạm biến áp.	7110

23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường - Thí nghiệm các thiết bị điện - Dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.	7120
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ quan trắc môi trường (Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;)	7490
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (Trừ đấu giá)	4719
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
32.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
33.	Khai thác muối	0893
34.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất hóa chất (trừ những chất Nhà nước cấm)	2011
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
37.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
38.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
39.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
40.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
45.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác - Lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan	5210
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
53.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.	6190
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
57.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
59.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

60.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
61.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
62.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
63.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
64.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
65.	Thu gom rác thải độc hại	3812
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
67.	Tái chế phế liệu	3830
68.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220 KV	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
74.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
75.	Xây dựng công trình thủy	4291
76.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
77.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
78.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
79.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
81.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Mua bán trang thiết bị y tế.	4772

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG INDEX	Số 86, ngõ 612 đường Đề La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900	900.000.000	30,000	0108071750	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900	900.000.000	30,000		
2	LÊ ANH TRINH	35/40/65 Ngọc Trục, Tổ dân phố 2, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	1.500.000.000	50,000	0380770000 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500	1.500.000.000	50,000		

3	PHẠM THÀNH LAM	Số 93 Ngõ 67 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600	600.000.000	20,000	0360970006 00
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THÀNH LAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/04/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036097000600

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 93 Ngõ 67 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 93 Ngõ 67 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội